

Số/No:.....26/TN5/1583-01.....

Trang/Page:.....1/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: **Mẫu nước sạch số 1 tại Trạm bơm 2.**
- Khách hàng: **Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.**
- Lượng mẫu: **1,5L.**
- Ngày nhận mẫu: **18/06/2026.**
- Tình trạng mẫu: **Đựng trong chai nhựa.**
- Thời gian thử nghiệm: **Từ ngày: 18/06/2026 đến ngày: 26/06/2026.**
- Ngày hoàn thành: **26/06/2026.**

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1583-01.....

Trang/Page:....2/2.....

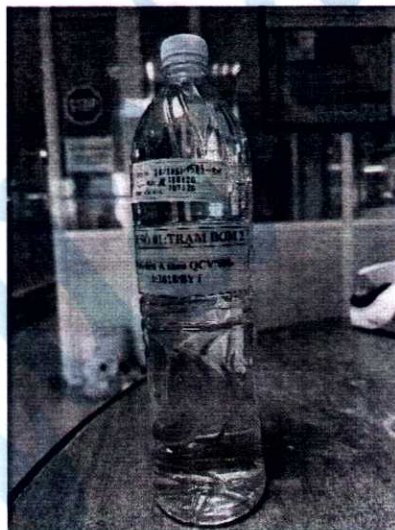
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	5,9
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	6,60
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G :2023	0,2 - 1,0	0,386
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,0010)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; (Mức áp theo yêu cầu của khách hàng).

KPH: Không phát hiện; **GHPH:** Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 26/TN5/1583-02

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch số 2 tại Khu phố Lê Hồng Phong.
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.
- Lượng mẫu: 1,5L.
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2026.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/06/2026 đến ngày: 26/06/2026.
- Ngày hoàn thành: 26/06/2026.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1583-02.....

Trang/Page:.....2/2.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	6,4
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	6,50
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G :2023	0,2 - 1,0	0,381
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,0010)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; (Mức áp theo yêu cầu của khách hàng).

KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 26/TN5/1583-03

Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch số 3 tại Khu phố Phù Lưu.
- Khách hàng: Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển An Việt.
- Lượng mẫu: 1,5L.
- Ngày nhận mẫu: 18/06/2026.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày: 18/06/2026 đến ngày: 26/06/2026.
- Ngày hoàn thành: 26/06/2026.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....26/TN5/1583-03.....

Trang/Page:.....2/2..

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1: 2018/BYT	Kết quả
1	Màu sắc	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	≤ 15	6,6
2	Mùi vị	-	TN5/HD.PT/53	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1:1993	≤ 2	< 1,5
4	pH	-	TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	6,50
5	Clo dư tự do	mg/L	SMEWW 4500-Cl G :2023	0,2 - 1,0	0,378
6	Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B:2014	$\leq 0,01$	KPH (GHPH = 0,0010)
7	Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 3	0
8	E. Coli	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/AMD 1:2016	< 1	0

Ghi chú: QCVN 01-1: 2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; (Mức áp theo yêu cầu của khách hàng).

KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test result is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật 1.
This test result shall not be reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.